

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” năm 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, có chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã xác định, phân công theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Đề án).

b) Xây dựng, triển khai các nền tảng số về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), tạo tiền đề phân đầu đạt các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Đề án đã đề ra trong Giai đoạn 1 (từ năm 2025 đến năm 2027).

2. Yêu cầu

a) Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định, phân công cụ thể theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung của các sở, ngành, UBND cấp xã

a) Triển khai các hoạt động quán triệt, truyền thông nhằm thống nhất nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL về vị trí, vai trò của chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp bằng các hình thức, giải pháp phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức cấp tỉnh); UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các địa phương).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Các Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm, cuộc họp, diễn đàn, hoạt động truyền thông,... được tổ chức.

b) Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Tài liệu; văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn; hoạt động truyền thông được xây dựng, thực hiện.

c) Rà soát, chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao, phân công; hoàn thành các mục tiêu theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định cụ thể trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND được rà soát, tổ chức thực hiện.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong năm 2026

a) Rà soát, đánh giá, xây dựng phương án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các Cổng/Trang thông tin điện tử của Trung ương, các Sở, ngành và các địa phương; xây dựng hoặc triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương.
- Thời gian thực hiện: Quý II và III năm 2026.
- Sản phẩm: Phương án nâng cấp và các giải pháp được tổ chức thực hiện; dữ liệu PBGDPL được liên kết, chia sẻ, cập nhật thường xuyên.

b) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp: Xây dựng, tạo lập dữ liệu số dùng chung trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh; tích hợp, liên kết để khai thác, sử dụng các ứng dụng trợ lý ảo (AI) của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương và địa phương phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.
- Sản phẩm: Dữ liệu PBGDPL dùng chung được tạo lập; các ứng dụng AI được ứng dụng trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

c) Liên kết, chia sẻ, chủ động xây dựng nội dung và đẩy mạnh các hoạt động thông tin, PBGDPL trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...) của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương tạo chuyển biến tích cực, nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, thu hút sự quan tâm, tương tác của người dân, doanh nghiệp.

- + Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương.
- + Thời gian thực hiện: Cả năm.
- + Sản phẩm: Các hoạt động PBGDPL trên các kênh thông tin của các cơ quan, tổ chức, địa phương được triển khai; các kênh thông tin PBGDPL trên địa bàn tỉnh được liên kết, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu.

d) Rà soát, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiếp sóng, thử nghiệm hoạt động PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

- + Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao.
- + Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương.
- + Thời gian thực hiện: Cả năm (trên cơ sở văn bản triển khai hoặc hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).
- + Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, các hoạt động thực PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số trên địa bàn tỉnh được triển khai.

đ) Tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn và tổ chức xây dựng và đăng tải các tài liệu hướng dẫn triển khai các giải pháp phục vụ hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.
- Sản phẩm: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn được tổ chức; tài liệu được biên soạn, đăng tải.

e) UBND cấp xã chủ động rà soát, nghiên cứu, xác định, tổ chức triển khai các hoạt động theo hướng dẫn tại “Chỉ tiêu 5 - Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL” thuộc “Tiêu chí 2 - Tiếp cận thông tin, PBGDPL” theo Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ

tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

+ Sản phẩm: Mỗi xã có ít nhất 02 hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL được triển khai thường xuyên trên địa bàn cấp xã.

g) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được triển khai.

3. Tổ chức kiểm tra hoặc lồng ghép kiểm tra đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm (việc sơ kết Đề án thực hiện theo yêu cầu của Bộ Tư pháp).

- Sản phẩm: Báo cáo sơ kết Đề án; các hoạt động kiểm tra, đánh giá được thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp: Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đề xuất, tham mưu thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, cơ sở hạ tầng số trong công tác PBGDPL theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch này; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và trách nhiệm được giao, chủ động tổ chức thực hiện hoặc lồng ghép triển khai trong các chương trình, kế

hoạch chuyển đổi số của sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm phù hợp, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã được phân công tại Quyết định số 1906/QĐ-UBND.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL phù hợp với đặc thù, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép với các chương trình, đề án khác có liên quan đang triển khai thực hiện ở địa phương.

c) Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp (*báo cáo được lồng ghép trong báo cáo công tác PBGDPL hàng năm theo quy định*) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy định về chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thông tin về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp, điện thoại: 0256.382.6500) để tổng hợp, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lưu: VT, C3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế